

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 31/ĐÌNH BÁCH/2019

I. Thông tin về tổ chức cá nhân công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH ĐÌNH BÁCH**

Địa chỉ: 01 Lê Quang Định, Phường 13, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.668.10416

Email: honghanh@dinhbach.com

Mã số doanh nghiệp: 0312627075

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Bình sữa PP cổ thường có eo Pur.**

2. Thành phần: Thân bình và nắp bình bằng nhựa PP, núm bình bằng Silicon.

3. Hạn sử dụng: Không áp dụng với sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong hộp carton chất lượng cao, bảo đảm vệ sinh và an toàn khi vận chuyển.

- Quy cách bao gói: 01 bình/hộp; 02 bình/hộp.

- Dung tích của bình: bình 125 ml; bình 250 ml.

5. Tên và địa chỉ nhà sản xuất:

- Tên nhà sản xuất: Royal Industries (Thailand) Public Company Limited.

- Địa chỉ: 126 Moo 6, Sethakij 1 Road, Omnoi, Krathumban, Samutsakorn 74130, Thailand.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số:



- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.

- QCVN 12-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng cao su.

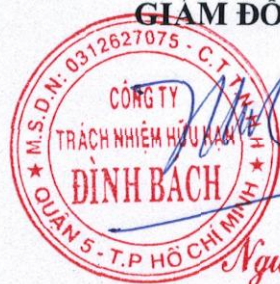
Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2019

CÔNG TY TNHH ĐÌNH BÁCH

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Tùng

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT

1. Yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: thành phẩm hình bình cổ thường, gồm loại có quai và không quai.

- Màu sắc: thân bình màu trắng trong, nắp bình nhiều màu: màu xanh, màu cam, màu vàng, màu xanh lá, màu hồng.

- Mùi vị: Không mùi

1.2. Các chỉ tiêu về mức phơi nhiễm đối với phần tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm làm bằng nhựa PP.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Kim loại nặng trong dung dịch ngâm thổi là Acid acetic 4% với thời gian 30 phút ở nhiệt độ 60 độ C	$\mu\text{g/ml}$	1
2	Lượng KMnO_4 sử dụng trong dung dịch ngâm thổi là nước với thời gian 30 phút ở nhiệt độ 60 độ C.	$\mu\text{g/ml}$	10
3	Cặn khô trong dung dịch ngâm thổi là Heptan với thời gian 1 giờ ở nhiệt độ 25 độ C.	$\mu\text{g/ml}$	30
4	Cặn khô trong dung dịch ngâm thổi là nước với thời gian 30 phút ở nhiệt độ 60 độ C.	$\mu\text{g/ml}$	30

1.3. Các chỉ tiêu về thử vật liệu đối với phần tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm làm bằng nhựa PP.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì	$\mu\text{g/g}$	100
2	Hàm lượng cadmin	$\mu\text{g/g}$	100

1.4. Các chỉ tiêu về mức thôi nhiễm đối với phần tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm làm bằng Silicon.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Phenol trong dung dịch ngâm thôi là nước với thời gian 24 giờ ở nhiệt độ 40 độ C.	$\mu\text{g/ml}$	5
2	Formaldehyd trong dung dịch ngâm thôi là nước với thời gian 24 giờ ở nhiệt độ 40 độ C	-	Âm tính
3	Kẽm trong dung dịch ngâm thôi là nước với thời gian 24 giờ ở nhiệt độ 40 độ C	$\mu\text{g/ml}$	1
4	Kim loại nặng trong dung dịch ngâm thôi là Acid acetic 4% với thời gian 24 giờ ở nhiệt độ 40 độ C	$\mu\text{g/ml}$	1
5	Cặn khô trong dung dịch ngâm thôi là nước với thời gian 24 giờ ở nhiệt độ 40 độ C	$\mu\text{g/ml}$	40

1.4 Các chỉ tiêu về thử vật liệu đối với phần tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm làm bằng Silicon.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì	$\mu\text{g/g}$	10
2	Hàm lượng cadmin	$\mu\text{g/g}$	10

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2019

CÔNG TY TNHH ĐÌNH BÁCH

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Tùng

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Bình sữa PP cổ thường có eo Pur
Số tự công bố: 31/ĐÌNH BÁCH/2019

(MS: 9014)

Quy cách bao gói: 01 bình/hộp.

Dung tích của bình: 250 ml.

Đi kèm núm có thể thay đổi dòng chảy (cho bé trên 3 tháng)

Thành phần cấu tạo: Thân bình và nắp bình làm bằng nhựa PP, núm bình làm bằng Silicon.

Sản phẩm không chứa BPA

Hướng dẫn sử dụng: dùng để cho trẻ bú sữa.

Rửa sạch và tiệt trùng trước lần sử dụng đầu tiên và nên tiệt trùng trước mỗi lần sử dụng.

Truyền thông vì cộng đồng: "Thực hiện đúng hướng dẫn vệ sinh, tiệt khuẩn. Việc sử dụng bình bú có thể làm cho trẻ bỏ bú mẹ và có nguy cơ bị tiêu chảy. Sử dụng vú ngậm nhân tạo ảnh hưởng không tốt tới việc nuôi trẻ bằng sữa mẹ".

Xuất xứ: Thái Lan

Nhà sản xuất: Royal Industries (Thailand) Public Company Limited.

Địa chỉ: 126 Moo 6, Sethakij 1 Road, Omnoi, Krathumban, Samutsakorn 74130, Thailand.

Nhà nhập khẩu: Công ty TNHH Đình Bách;

Địa chỉ: 01 Lê Quang Định, Phường 13, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh;

ĐT: 028.668.10416

Email: info@dingbach.com; Website: www.purvietnam.com

Nhà phân phối: Công ty TNHH PP&DV Hùng Cường

Địa chỉ: E6/36A Thới Hòa, Ấp 5, Xã Vĩnh Lộc A,

Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.7300.9888

Ngày sản xuất: xem "MFG" trên bao bì

Hạn sử dụng: 5 năm kể từ ngày sản xuất

Tp Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2019

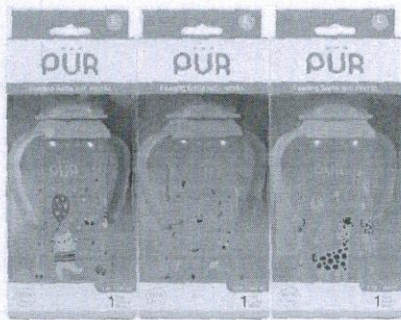
CÔNG TY TNHH ĐÌNH BÁCH

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Tùng



Pampering
PÜR pays special attention to the quality and design of our products. We want to help parents raise their child with as much comfort as possible.

Understanding
Every Product that PÜR develops, is done so with great insight as we collaborate with experienced parents to deliver the best products to our customers.

Reliable
PÜR puts all of our products through rigorous tests to verify that it functions perfectly and that it's safe for parents and child.

BPA Free
Bottle is made of high quality food grade material and free from Bipheno-A Chemical (BPA Free) which is safe for baby. Bottle is printed with lead grade and non-toxic ink.

www.purbrands.com

19, Suphannahong Road, Bangkok (Thailand) PCL
10110 Bangkok 10110, Thailand
110110 Bangkok 10110, Thailand

MADE IN THAILAND

19, Suphannahong Road, Bangkok (Thailand) PCL
10110 Bangkok 10110, Thailand
110110 Bangkok 10110, Thailand

PÜR: Pure

Tip! For Cleaning BPA Free Bottles

- It is recommended to clean BPA free bottles by washing, rather than boiling, to prevent small cracks in the product.
- All components should be sterilized together at the same temperature at all times.

Ensure the nipple is right for your baby's age

S 0-6 months
M 6-12 months
L 12+ months

Bipheno-A Free
• Volatile and Non-toxic
• Made of high grade material

M 1-6 months Medium Flow

PÜR

Feeding Bottle with Handle

This pack contains one bottle with a PÜR silicone teat made of medical food grade silicone. The bottle comes with a hood and a disc to place in the neck of the bottle, to prevent leakage during transportation.

Storage & Care

- It is recommended that you boil the teat for 5 minutes before the first use and that all bottle parts should be thoroughly rinsed.
- PÜR silicone teats should be sterilised either by immersing in boiling water, or by using an electric or microwave steam steriliser.
- Dishwasher safe (top rack only) and sterilisable.
- Store in a dry covered container.

Caution

- Sterilise and inspect teats before each use.
- Teats should be thrown away if worn, damaged or punctured.
- Feeding teats should not be used as a substitute for a pacifier or soothers.
- Do not heat in microwave oven with bottle sealed.
- Do not warm liquids in a microwave as this may cause uneven heating and could scald your baby.
- Infants should not be bottle fed without adult supervision.

Complies with EN 14350
Ref. no. 9014

110S

8 850596 990146

PÜR is a registered trademark in USA and EU. © Royal Industries (Thailand) PCL 2015





TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

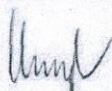
KT3-04735AHD9/5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/09/2019
Page 01/03

1. Tên mẫu : BÌNH SỮA PP CÓ THƯỜNG CÓ EO PUR
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description (xem hình trang 03/03/ see picture on page 03/03)
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 28/08/2019
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 29/08/2019 – 09/09/2019
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH ĐÌNH BÁCH
Customer 01 Lê Quang Định, P.13, Q.5, TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo
Test results Refer to next page

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.


Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 LZ, Dong Nai, Vietnam

C5 lot, K1 road, Cat Lai LZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Tel: (84-251) 383 6212

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012

Fax: (84-251) 383 6298

Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.qlatest3.com.vn

E-mail: tn-cskh@qlatest3.com.vn

E-mail: tn-cskh@qlatest3.com.vn

Lần sửa đổi: 0

BH12 (07/2018)

M03/1 - TTIN09

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT



Các thử nghiệm sau đây thực hiện theo yêu cầu khách hàng
The following tests are carried out according to the customer's request

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of detection	Kết quả thử nghiệm Test result
THỬ VẬT LIỆU/ MATERIAL TEST				
7.1 Hàm lượng chì/ Lead content	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0 5,0	KPH/ND KPH/ND
• Nắp / cap • Bình/ bottle				
7.2 Hàm lượng cadimi/ Cadmium content	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0 5,0	KPH/ND KPH/ND
• Nắp / cap • Bình/ bottle				
THỬ NGÂM THÔI NHIỆM/ ELUTION TEST				
7.3 Kim loại nặng (quy ra chì) trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 60 °C/ Heavy metals in 4% acetic acid (v/v) after 30 min at 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	-	< 1
7.4 Lượng KMnO ₄ sử dụng trong nước sau 30 phút ở 60 °C/ KMnO ₄ consumption in water after 30 min at 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	1,0	KPH/ND
7.5 Hàm lượng cặn khô / Evaporation residue		QCVN 12-1 : 2011/BYT		
• Trong heptan sau 60 phút ở 25 °C/ In heptan after 60 min at 25 °C	µg/mL		5,0	27,3
• Trong ethanol 20 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C/ In 20 % ethanol (v/v) after 30 min at 60 °C	µg/mL		5,0	KPH/ND
• Trong nước sau 30 phút ở 60 °C/ In water after 30 min at 60 °C	µg/mL		5,0	KPH/ND
• Trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 60 °C/ In 4% acetic acid (v/v) after 30 min at 60 °C	µg/mL		5,0	KPH/ND

Ghi chú/ Note:

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ Test results are valid for the namely submitted sample only.
KPH/ND : Không phát hiện/ Not detected



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Testing: No. 7, road No. 1, Biên Hòa 112, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cát Lái 1Z, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Tel: (84-251) 383 6212

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012

Fax: (84-251) 383 6298

Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn

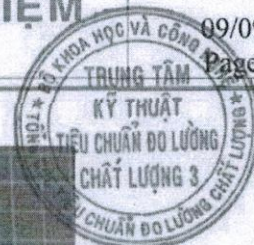
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/09/2019

Page 03/03

**QUATEST 3****TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**Head Office:** 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam**Testing:** No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam

CS lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Tel: (84-251) 383 6212

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012

Fax: (84-251) 383 6298

Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vnE-mail: tn-eskh@quatest3.com.vnE-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

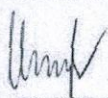
KT3-04735AHD9/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/09/2019
Page 01/03

1. Tên mẫu : NÚM TI CHO BÌNH CỎ THƯỜNG PUR
Name of sample NIPPLE FOR STANDARD NECK BOTTLE
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description (xem hình trang 03/03/ see picture on page 03/03)
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 28/08/2019
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 29/08/2019 – 09/09/2019
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH ĐÌNH BÁCH
Customer 01 Lê Quang Định, P.13, Q.5, TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo
Test results Refer to next page

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.


Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRUNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.qlatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@qlatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@qlatest3.com.vn

KT3-04735AHD9/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

09/09/2019

Page 02/03



Các thử nghiệm sau đây thực hiện theo yêu cầu khách hàng

The following tests are carried out according to the customer's request

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit detection	Kết quả thử nghiệm Test result
<u>THỬ VẬT LIỆU/ MATERIAL TEST</u>				
7.1 Hàm lượng chì/ Lead content	µg/g	QCVN 12-2 : 2011/BYT	5,0	KPH/ND
7.2 Hàm lượng cadimi/ Cadmium content	µg/g	QCVN 12-2 : 2011/BYT	5,0	KPH/ND
<u>THỬ NGÂM THỜI NHIỄM/ ELUTION TEST</u>				
7.3 Hàm lượng phenol trong nước sau 24 h ở 40 °C/ Phenol content in water after 24 h at 40 °C,	µg/mL	QCVN 12-2 : 2011/BYT	-	< 5
7.4 Thử formaldehyde trong nước sau 24 h ở 40 °C/ Formaldehyde test in water after 24 h at 40 °C,	-	QCVN 12-2 : 2011/BYT	-	Âm tính Negative
7.5 Hàm lượng kẽm trong nước sau 24 h ở 40 °C/ Zinc content in water after 24 h at 40 °C,	µg/mL	QCVN 12-2 : 2011/BYT	0,1	KPH/ND
7.6 Kim loại nặng (quy ra chì) trong acetic acid 4% sau 24 h ở 40 °C/ Heavy metals (as Pb) in 4% acetic acid after 24 h at 40 °C,	µg/mL	QCVN 12-2 : 2011/BYT	-	< 1,0
7.7 Hàm lượng cặn khô trong nước sau 24 h ở 40 °C/ Evaporation residue in water after 24 h at 40 °C	µg/mL	QCVN 12-2 : 2011/BYT	5,0	KPH/ND

Ghi chú/ Note:

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ Test results are valid for the namely submitted sample only.

(*) - Theo Yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-2 : 2011/BYT / According to Technical specification of QCVN 12-2 : 2011/BYT

KPH/ND : Không phát hiện/ Not detected



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam

C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Tel: (84-251) 383 6212

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012

Fax: (84-251) 383 6298

Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn

E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn

E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn

Lần sửa đổi: 0

BH12 (07/2018)

M03/2 - TTTN09

KT3-04735AHD9/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



09/09/2019
Page 03/03



QUATEST 3

Ng



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam

C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Tel: (84-251) 383 6212

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012

Fax: (84-251) 383 6298

Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn

E-mail: m-cskh@quatest3.com.vn

E-mail: m-cskh@quatest3.com.vn

Lần sửa đổi: 0

BH12 (07/2018)

M03/2 - TTTN09